

Bản án số: 20/2023/HS-PT
Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa

Các Thẩm phán: ông Lương Tiến Phương
bà Phạm Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Tòng Đức D, Quàng Văn S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Tòng Đức D**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/02/2005 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn T và bà: Lò Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/9/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính mức Cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

Bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 06/02/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho ngày xét xử phúc thẩm, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Văn S**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 23/5/2005 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn P và bà: Lò Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 06/02/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử phúc thẩm, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Quảng Văn Q không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Tòng Đức D:* ông Tòng Văn T, sinh năm 1984, nơi cư trú: bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt);

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Quảng Văn S:* bà Lò Thị M, sinh năm 1985, nơi cư trú: bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Tòng Đức D:* bà Lê Thị Di, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn S:* bà Triệu Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 01/02/2023, Tòng Đức D sử dụng điện thoại nhắn tin qua mạng xã hội Messenger cho Quảng Văn S là bạn cùng lớp và cùng ở nội trú tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú - Trung học phổ thông huyện M thuộc địa phận bản H, thị trấn M, huyện M rủ S cùng góp tiền mua Methamphetamine về sử dụng. D và S mỗi người góp 100.000 đồng, tổng số tiền hai người góp được là 200.000 đồng. Sau đó S dùng điện thoại của mình nhắn tin qua mạng xã hội Messenger cho Quảng Văn Q là bạn cùng khối lớp 12 và cùng ở nội trú tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú - Trung học phổ thông huyện M bảo Q ra ngoài để cùng trao đổi về việc mua ma túy để cả ba cùng sử dụng, Q đồng ý. Cả 03 người thống nhất hẹn gặp nhau ở cầu thang tầng 2 nhà ở nội trú của trường. Khi gặp nhau, S đưa cho Q 200.000 đồng mà S và D đã góp từ trước để Q đi ra khu vực bản H, thị trấn M, huyện M mua ma túy. Khi Q đang đi trên đường thuộc bản H, thị trấn M thì gặp một người phụ nữ không quen biết đứng bên đường, qua trao đổi Q đã mua được của người phụ nữ này 07 viên Methamphetamine màu hồng được gói bằng mảnh nilon màu đen với giá 200.000 đồng. Hồi 23 giờ 05 phút cùng ngày khi Q đang cầm số ma túy ở lòng bàn tay phải trên đường trở về trường thì gặp tổ công tác Công an thị trấn M đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay phải của Q đang cất giấu trái phép 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,72 gam đựng trong mảnh túi nilon màu đen.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Tòng Đức D 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 05 (năm) ngày, thời gian phạt tù bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện M để thi hành án hoặc từ ngày bắt đi thi hành án.

Quàng Văn S 08 (tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 05 (năm) ngày, thời gian phạt tù bị cáo còn phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện M để thi hành án hoặc từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 0,51 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định và 01 mảnh nilon màu đen; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu xanh dương bên trong máy có 01 sim Mobifone, máy cũ đã qua sử dụng của Tòng Đức D; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi redmi10, màu xanh bên trong máy có 01 sim Mobifone và 01 sim Viettel, máy cũ qua sử dụng của Quàng Văn S); Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Q 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A54 màu xanh, máy cũ qua sử dụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 10/8/2023, bị cáo Tòng Đức D và bị cáo Quàng Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử cho rằng: Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, vai trò của từng người trong vụ án, phù hợp với quy định về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm Trường học và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú đều có văn bản xác nhận các bị cáo là con ngoan, trò giỏi, nhân thân tốt, kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia các bị cáo đều đạt điểm thi đại học khá cao, vì vậy, để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội học tập, rèn luyện thành công dân có ích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên về phần hình phạt đối với bị cáo D và bị cáo S, giữ nguyên hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Đức D trình bày quan điểm bào chữa: Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai, tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm bị cáo D thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo có nhân

thân tốt, quá trình học tập trong Trường là học sinh ngoan, 3 năm liền là lớp trưởng, đã tốt nghiệp PTTH và đạt điểm thi đại học trên 24 điểm, được Nhà trường và chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có nơi cư trú ổn định, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm thần. Vì vậy, nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là cho bị cáo D được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị Quảng Văn S trình bày quan điểm bào chữa: Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai, tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm bị cáo S luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; không phải là người nghiện ma túy mà chỉ là tò mò, muốn khám phá nên hành động bột phát, cảm tính; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; nhà trường và chính quyền địa phương đã xác nhận bị cáo S là con ngoan, trò giỏi, nhân thân tốt; bị cáo không có tiền án tiền sự, trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm của đại diện VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định nên hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tòng Đức D, Quảng Văn S khai: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 01/02/2023 tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú -Trung học phổ thông huyện M thuộc địa phận bản H, thị trấn M, huyện M, Tòng Đức D và Quảng Văn S cùng góp tiền 200.000 đồng rồi đưa cho Quảng Văn Q đi mua ma túy để cả 03 cùng sử dụng. Hồi 23 giờ 05 phút cùng ngày sau khi Q mua được 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,72 gam, đang trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Tòng Đức D, Quảng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo

là người chưa thành niên nên áp dụng mức phạt theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Tòng Đức D, Quảng Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ông nội của bị cáo Tòng Đức D là ông Tòng Văn D và ông nội của bị cáo Quảng Văn S là ông Quảng Văn S đều là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS cho các bị cáo là chưa phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của TANDTC quy định những trường hợp cụ thể được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong giai đoạn giải quyết tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhận được một số tài liệu, chứng cứ mới gồm: Văn bản xác nhận ngày 15/9/2023 của Trường phổ thông DTNT THPT huyện M; Văn bản đề nghị ngày 15/9/2023 của UBND xã A và UBND xã N có nội dung: bị cáo Tòng Đức D, Quảng Văn S là những học sinh Trường phổ thông DTNT THPT huyện M, trong thời gian học tập tại trường các bị cáo đều là những học sinh chăm ngoan, chấp hành đúng nội quy, quy chế của nhà trường, có hạnh kiểm tốt, học lực khá, D còn là lớp trưởng; kết thúc đợt thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia các bị cáo D và S đều đạt số điểm cao (D 24 điểm, S 24,7 điểm), đây là số điểm để các bị cáo có cơ hội bước chân vào nhiều cánh cổng trường đại học; ngoài ra, ở địa phương các bị cáo đều có nhân thân tốt, không phải đối tượng nghiện ma túy hay các chất kích thích khác; việc các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là do tuổi còn trẻ chưa suy nghĩ thấu đáo, chỉ mang tính chất tò mò khám phá, vì vậy đề nghị HĐXX phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục rèn luyện, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người chưa thành niên, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế, khi thực hiện hành vi phạm tội đang còn ngồi trên ghế nhà trường, có tương lai rộng mở và là nguồn lực quan trọng của xã hội; các bị cáo không phải là người nghiện sử dụng ma túy, chỉ vì sau khi nghỉ tết nguyên đán, có ít tiền lì xì nên đã rủ nhau mua ma túy sử dụng; cả hai bị cáo có quá trình rèn luyện và học tập tốt (được nhà trường và chính quyền địa phương xác nhận); việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội sẽ làm mất đi cơ hội học tập, rèn luyện, phấn đấu. Để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên hình phạt tù như cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật

hình sự cũng đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi, đồng thời thể hiện sự nhân đạo và tính nghiêm minh của pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên về hình phạt đối với bị cáo Tòng Đức D và Quàng Văn S.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Tòng Đức D và Quàng Văn S.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Tòng Đức D, Quàng Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Tòng Đức D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/9/2023). Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện M giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/9/2023). Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện M giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện M;
- Công an huyện M;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo; Người đại diện;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hòa